TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LX** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 135/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/11/2019
V/v "tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Ngoan

2. Bà Phan Hoàng Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX: Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 473/2019/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 238/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Tạ Văn T, sinh năm 1985; (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện B, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Lệ Ph, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B 2, xã M, thành phố LX, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2019 và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn ông Tạ Văn T trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phdo quen biết nhau 05 năm và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống

không hạnh phúc do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi dẫn đến sống ly thân khoảng 01 năm nay mà không thể hàn gắn, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống chung nhưng ông, bà lại không phù hợp tính cách dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà Ph.

- Về con chung: Ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị Lệ Ph không có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T trình bày không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ Ph không đến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không gửi cho tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng:

Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Hội đồng xét xử tiến hành các thủ tục từ khi khai mạc phiên tòa cho đến phần tranh tụng tại phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử; tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bà Ph đúng theo quy định. Do đó, bà Ph đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Tạ Văn T với bà Nguyễn Thị Lệ Ph do mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Ông Tạ Văn T trình bày không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn ông T trình bày không yêu cầu tòa án giải quyết. Do bà Ph không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa ông Tạ Văn T với bà Nguyễn Thị Lệ Ph là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án

thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân thành phố LX theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Nguyên đơn ông Tạ Văn T có đơn đề ngày 30/9/2019 xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không thực hiện quyền cũng như không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, không có yêu cầu Tòa án giải quyết, không tranh chấp các vấn đề có liên quan trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không xét đến. Căn cứ Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017; khoản 5 Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị Lệ Ph.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị Lệ Ph kết hôn lần thứ nhất trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo giấy trích lục kết hôn số 126/TLKH-BS, ngày 08/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo qui định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Ông T trình bày, giữa ông với bà Ph về thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng. Nhận thấy, trong cuộc sống chung ông và bà Ph đã có phát sinh mâu thuẫn một thời gian dài và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng sống không hạnh phúc, tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi dẫn đến sống ly thân khoảng 01 năm cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có giải thích cho ông T để tạo điều kiện cho bà Ph hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông T vẫn kiên quyết xin ly hôn với bà Ph. Xét thấy, hiện tại quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà Ph không thể tiếp tục thực hiện tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; mục đích của hôn nhân không đạt được. Do thời gian ly thân đã lâu nên tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn nên ông yêu cầu ly hôn với bà Ph.

[5] Bà Nguyễn Thị Lệ Ph không gửi cho tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu khởi kiện của ông T, cũng không đến tham gia hòa giải. Như vậy, ông đã từ chối quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bị đơn. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa ông T và bà Ph trong cuộc sống hôn nhân đã kéo dài một thời gian, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của ông, bà đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục di trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Tạ Văn T.

[6] Về con chung: Ông Tạ Văn T trình bày, ông và bà Ph không có con chung.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Do bà Ph không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Nếu sau này khi nào các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[8] Về án phí: Ông Tạ Văn T phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Lệ Ph không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 8 và Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Văn T ly hôn với bà Nguyễn Thị Lệ Ph.

[2] Về con chung: Ông Tạ Văn T với bà Nguyễn Thị Lệ Ph không có con chung. Không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Tạ Văn T phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004943, ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

[5] Về quyền kháng cáo:

Ông Tạ Văn T với bà Nguyễn Thị Lệ Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.LX;
- Chi cục THADS Tp.LX;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Bích Tuyền